

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chúc Thị Phương;

2. Bà Chu Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28/3/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Vương Thị S**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ĐK cư trú thôn Kh T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Thông L Kh, xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Anh Hoàng Văn Th**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Kh T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2.

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai chị Vương Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Th quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân được cưới hỏi từ năm 2016, đến ngày 02/8/2017 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ V, huyện Na Hang.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh Th. Quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được nhiều năm nhưng gần đây mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên bạo lực gia đình với chị. Cuộc sống

chung đã không còn tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Vương T, sinh ngày 26/10/2016 và cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 04/6/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con, không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị không có.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Về án phí: Chị xin miễn án phí.

Anh Hoàng Văn Th không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi cho Tòa án về việc chị S khởi kiện.

Tòa án tiến hành xác minh với Trưởng thôn Kh T, xã Đ V - Ông Lộc Văn Thắm cho biết: Anh Hoàng Văn Th và chị Vương Thị S kết hôn với nhau từ năm 2016. Sau khi kết hôn chị S, anh Th chung sống cùng bố mẹ anh Th. Sau một thời gian cả chị S, anh Th cùng đi làm công ty. Có mâu thuẫn như thế nào thôn không nắm được nhưng chị S đã về nhà mẹ đẻ ở thôn L Kh, xã S L từ tháng 02/2023. Anh Th hiện nay đi làm ở tỉnh Bắc Ninh. Anh Th, chị S có 02 con chung là Hoàng Vương T, sinh ngày 26/10/2016 và Hoàng Đức P, sinh ngày 04/6/2019. Hiện nay 02 cháu đang ở với ông bà nội.

Tòa án tiến hành xác minh với Trưởng thôn L Kh, xã S L – ông Chúc Văn Thắng cho biết: Ông biết chị Vương Thị S lấy chồng ở xã Đ V, huyện Na Hang. Không rõ mâu thuẫn thế nào chị S đã về thôn L Kh, xã S L ở cùng bố mẹ đẻ (Ông Vương Giàng Pá, bà Dương Thị Mỹ). Nhà của ông Pá, bà Mỹ là nhà 05 gian. Nhà ở của ông Pá, bà Mỹ, chị S ở gần trung tâm xã S L. Việc đi học của học sinh gần với trường mầm non và trường tiểu học của xã.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị S. Tuyên xử cho chị Vương Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao các con chung là cháu Hoàng Vương T và Hoàng Đức P cho chị Vương Thị S

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị S xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Vương Thị S là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị S có đơn xin miễn án phí, nên chị S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Căn cứ các Điều 271, 273 của BLTTDS để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Vương Thị S đã nộp các tài liệu: Trích lục kết hôn; Bản sao căn cước công dân chị S; Bản sao giấy khai sinh của các con.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn Kh T, xã Đ V; Trưởng thôn L Kh, xã S L.

Chị Vương Thị S và anh Hoàng Văn Th không thống nhất được với nhau về việc ly hôn do anh Th không đến Tòa án để hòa giải, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Anh Hoàng Văn Th cư trú tại thôn Khuổi Tích xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Vương Thị S khởi kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không đến Tòa án theo thời gian của thông báo nên không hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày, giờ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Th vắng mặt nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Chị S có đơn xin xử vắng mặt. Anh Th vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ Điều 207, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Chị Vương Thị S và anh Hoàng Văn Th kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Thông qua lời khai của đương sự; kết quả xác minh với Trưởng thôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh Th là trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Vương Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

[4] Quá trình chung sống chị S và anh Th có 02 con chung là cháu Hoàng Vương T, sinh ngày 26/10/2016 và Hoàng Đức P, sinh ngày 04/6/2019. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án xác định được anh Th thường không ở địa phương. Các con đều giao cho ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Nhà của bố mẹ chị S nơi chị S ở gần trung tâm xã S L; Các con chung của chị S, anh Th đều còn bé (Đều chưa đến 07 tuổi). Do đó căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cả 02 con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

[5] Chị Vương Thị S trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Chị Vương Thị S là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị S có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho chị Vương Thị S.

[7] Chị Vương Thị S và anh Hoàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266, 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Vương Thị S.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vương Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Vương T, sinh ngày 26/10/2016 và Hoàng Đức P, sinh ngày 04/6/2019 cho chị Vương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị S, anh Hoàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chúc Thị Phương Chu Đức Hoài

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã Đ V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành